

Bản án số: 123/2021/HS-ST
Ngày 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tuyên
2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn S, sinh năm 1982 tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP 2, TT A, Huyện B, tỉnh Long An; Chỗ ở: số 1, đường E, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hoá 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P (sinh năm 1942) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1944); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/01/2020 bị Công an phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 0007210/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Ném chất bẩn vào nhà người khác”. S đã đóng số tiền phạt 1.500.000 đồng vào ngày 25/2/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/3/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Tô Quang H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 3, Đường L, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Võ Văn K, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 1, đường E, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 04/3/2021, Võ Văn S đi bộ trên đường Phạm Hùng thì nhìn thấy anh Tô Quang H đang nằm ngủ trên vỉa hè trước địa chỉ C1/26 Phạm Hùng, ấp 4, xã I, Hện J. S liền tiến lại gần gọi anh H nhưng do say rượu nên anh H không tỉnh dậy. Lúc này, S phát hiện xe mô tô hiệu Honda SH biển số 30H4-8403 của anh H dựng kế bên có cắm sẵn chìa khóa nên S nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này. Sau khi quan sát xung quanh thấy vắng người, S liền leo lên xe nổ máy và điều khiển về nhà tại địa chỉ số 1, đường E, phường F, quận G cất giấu. Sáng ngày 05/3/2021, S mua của 01 người bán phế liệu ven đường (không rõ lai lịch) 01 biển số xe mô tô 59M2-066.16, S đem về nhà, tháo biển số 30H4-8403 cất giấu rồi gắn biển số 59M2-066.16 lên xe nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, S sử dụng xe mô tô hiệu Honda SH gắn biển số 59M2-066.16 làm phương tiện đi lại hằng ngày.

Trong quá trình S đem xe mô tô Honda SH về nhà cất giữ, thay biển số, sử dụng thì anh ruột của S là Võ Văn K nhìn thấy và nghĩ xe này do S phạm tội mà có. Ngày 16/3/2021, S để xe trong nhà và cắm chìa khóa trên xe, K tự ý mở yên xe mô tô Honda SH (lúc này S không có mặt ở nhà) thấy trong cốp xe có một cái ví da màu đen bên trong có một sổ giấy tờ tùy thân và số điện thoại của anh H nên K gọi điện hẹn gặp anh H. Khi K và anh H gặp nhau tại khu vực cầu quận K, K cho anh H biết việc em trai của K là S đang sử dụng xe mô tô của anh H và hẹn anh H là ngày 17/3/2021 khi nào thấy xe mô tô có ở nhà thì sẽ dẫn anh H vào nhà lấy xe. Anh H giả vờ đồng ý và hứa sẽ cho S 15 triệu đồng, cho K 05 triệu đồng nếu lấy lại được xe. Sau đó, anh H đến Công an Quận K trình báo sự việc. Đến chiều ngày 17/3/2021, K và anh H hẹn gặp nhau tại Bến xe Quận K thì K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 mời về trụ sở làm việc. Qua xác minh ban đầu, vụ việc xảy ra tại xã I, huyện huyện J nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bàn giao cho Công an xã I, huyện J tiếp nhận.

Đến ngày 18/3/2021, Công an xã I trên đường đưa Võ Văn K đi xác định địa điểm S cất giữ xe mô tô và thay đổi biển số xe thì phát hiện S đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH lưu thông trên đường Tạ Quang Bửu nên yêu cầu S dừng xe và đưa S về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an xã I đã chuyển toàn bộ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 666/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu nâu mà Võ Văn S chiếm đoạt trị giá 36.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Bình Chánh, Võ Văn S đã khai nhận toàn bộ sự việc như trên

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Võ Văn K:

- 01 ví da; 01 căn cước công dân số 03108400662; 01 thẻ học viên trường Đại học ngoại thương mang tên Tô Quang H; 01 giấy thông tin tài khoản Icloud; 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Vietcombank mang tên Tô Quang H.

- 01 xe mô tô biển số 51S2-1694; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 105 cùng 01 sim.

Thu giữ của Võ Văn S:

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu nâu.

- 01 biển số xe 59M2-006.16.

- 01 biển số xe mô tô 30H4-8403 mà S tháo ra, cất giữ tại nơi ở.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn S tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Võ Văn S khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào ngày 04/3/2021 bị cáo Võ Văn S đã có hành lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda SH biển số 30H4-8403 của ông Tô Quang H tại xã I, Huyện J, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Kết luận định giá tài sản số 666/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu nâu mà Võ Văn S chiếm đoạt trị giá 36.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Hện Bình Chánh truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm, tiếp tục buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thêm một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo đã từng 01 lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi ném chất bẩn vào nhà người khác, đây cũng là tình tiết mà hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Anh Tô Quang H trình bày khi bị mất trộm xe mô tô biển số 30H4-8403 thì bị mất trộm thêm số tiền 300.000 đồng trong ví da bên trong cốp xe. Tuy nhiên, S và K khai không nhìn thấy và không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền này, chỉ có duy nhất lời khai của bị hại nên chưa đủ cơ sở xử lý.

[6] Đối với Võ Văn K do không tham gia lấy trộm tài sản, không có hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, đã chủ động liên lạc với bị hại để thỏa thuận trả xe nhằm nhận tiền theo đề nghị của bị hại nên không đủ căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

[8] 01 ví da; 01 căn cước công dân số 03108400662; 01 thẻ học viên trường Đại học ngoại thương mang tên Tô Quang H; 01 giấy thông tin tài khoản Icloud; 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Vietcombank mang tên Tô Quang H, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H.

[9] 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu nâu cùng 01 biển số xe mô tô 30H4-8403, cơ quan điều tra đã giao trả cho ông H.

[10] 01 xe mô tô biển số 51S2-1694; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 cùng 01 sim là tài sản của Võ Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội của S nên giao trả lại cho K.

[11] 01 biển số xe 59M2-006.16, qua tra cứu là của xe mô tô Honda Vario do ông Quách Ngọc T1 đứng tên chủ sở hữu. Qua giám định xác định đây là biển số thật. ông T1 khai đã bán xe này cho người khác nhưng không làm thủ tục S tên, ông không có ý kiến và yêu cầu gì nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Về trách nhiệm dân sự: ông Tô Quang H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[15] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 5 Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015,

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2021.

Về dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường

Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe 59M2-006.16.
- Giao trả cho ông Võ Văn K: 01 xe mô tô biển số 51S2-1694; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 cùng 01 sim.

(Vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Công an Hện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bình Chánh).

Về án phí : bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND Hện Bình Chánh; (1)
- CA Hện Bình Chánh; (2)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV 06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo, đương sự; (3)
- Lưu. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh